

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*  
*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*  
*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*  
*Xét Văn bản đề nghị số 21/CV-PTDA-VP ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Vinpearl về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Khu vui chơi giải trí Vinpearlland Phú Quốc” và hồ sơ kèm theo;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 607/TTr-STNMT ngày 12 tháng 8 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Vinpearl, địa chỉ tại Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Khu vui chơi giải trí Vinpearlland Phú Quốc” có địa chỉ tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

- 1.1. Tên dự án đầu tư: Khu vui chơi giải trí Vinpearlland Phú Quốc
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- 1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6414510368 do Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc cấp, chứng nhận lần đầu ngày 02/12/2015, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 08/4/2022.





**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 22 tháng 8 năm 2022 đến ngày 22 tháng 8 năm 2032).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. Thư

**Nơi nhận:**

- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty Cổ phần Vinpearl;
- UBND thành phố Phú Quốc;
- LĐVP, P.KT, TT. PVHCC;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ntttrng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

Nguyễn Thanh Nhân



**Phụ lục 1**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2074/GPMT-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

**1. Nguồn phát sinh nước thải**

Nước thải sinh hoạt từ quá trình hoạt động các khu vui chơi giải trí và khu dịch vụ du lịch trong dự án.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:**

Hệ thống khu gom, xử lý nước thải của dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc (trạm xử lý nước thải số 1 công suất 2.000m<sup>3</sup>/ngày.đêm, sau đó thoát ra hồ sân golf trong dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài (có tọa độ X:1143940; Y: 429143) để tận dụng tái sử dụng cho mục đích tưới cây, rửa đường).

**2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Vị trí đầu nổi, tiếp nhận nước thải (vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài) là bên ngoài tường rào phía Đông Nam của dự án.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (vị trí đầu nổi, tiếp nhận nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài) như sau:

TT	Ký hiệu	Vị trí xả nước thải	Tọa độ (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 104 <sup>0</sup> 30' múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
			X	Y
1	XT	Phía Đông Nam bên ngoài tường rào của dự án	1142794,84	429467,74

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 378 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.**

**2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.**

**2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).**

**2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi đầu nổi vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Dài phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải: Không yêu cầu.**



## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải**

#### **1.1. Mạng lưới thu gom:**

- Hệ thống thu gom nước thải được xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom nước mưa.

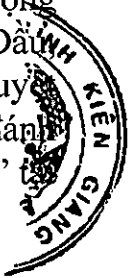
- Nước thải sinh hoạt từ các khu vực trong khu vui chơi giải trí và khu dịch vụ du lịch sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, bể tách mỡ được thoát ra hệ thống thoát nước bên ngoài bằng đường cống D300mm có tổng chiều dài 1.467,2m và 35 hố ga dẫn về trạm xử lý nước thải hiện hữu số 1 công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm nằm trong khu hạ tầng kỹ thuật phía Nam của Khu du lịch sinh thái Bãi Dài (theo Biên bản thỏa thuận thu gom và xử lý nước thải số 211/2022/BB-DLPQ-PTDA ngày 13/7/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc và Công ty Cổ phần Vinpearl).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải: Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải đưa về trạm xử lý nước thải hiện hữu số 1 công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm nằm trong khu hạ tầng kỹ thuật phía Nam của Khu du lịch sinh thái Bãi Dài. Trạm xử lý nước thải này đã được đánh giá trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu du lịch sinh thái Bãi Dài - Điều chỉnh” tại xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1010/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2020 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu du lịch sinh thái Bãi Dài – điều chỉnh” tại xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:** Không có.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải phát sinh từ các khu vui chơi giải trí, dịch vụ du lịch trong phạm vi dự án và đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Khu du lịch sinh thái Bãi Dài của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch Phú Quốc để xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài./.



**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2074 /GPMT-UBND ngày 22 tháng  
năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Số lượng (kg/tháng)
1	Vỏ lọ mực in	08 02 08	Rắn	5
2	Bong đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	10
3	Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại (bảo dưỡng máy móc thiết bị)	18 02 02	Rắn	20
4	Dầu thải	16 01 08	Lỏng	50
5	Vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật (chăm sóc cây)	16 01 05	Rắn	10
<b>Tổng</b>				<b>95</b>

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án là khoảng 4.480 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại**

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí các thùng chứa có dung tích 100 – 200 lít/thùng có nắp đậy để lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh. Các thiết bị lưu chứa chất thải phải đảm bảo các quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho: 16 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Kho được xây dựng tại phía Đông Bắc Dự án (gần khu vực để xe tập trung) có kích thước 4m x 4m x 2,5m. Sàn kho chứa bằng bê tông, các vách ngăn chia ô, có mái che; kho chứa có gờ cao 10 cm và hố thu có kích thước 20 x 20 x 40 cm để phòng ngừa sự cố tràn, đổ chất thải dạng lỏng; bố trí đầy đủ thiết bị ứng phó sự cố và phòng cháy chữa cháy.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt**

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng rác ở những khu vực thuận tiện để thu gom rác từ các hoạt động sinh hoạt, vui chơi,... số lượng thùng rác bố trí như sau:



STT	Trang thiết bị	Số lượng
1	Thùng 10l	10
2	Thùng 20l	20
3	Thùng 30l	40
4	Thùng 60l	20
5	Xe đẩy rác	10

- Thực hiện phân loại rác tại nguồn, tại dự án bố trí 02 loại thùng chứa rác thải sinh hoạt, bao gồm: Thùng chứa chất thải rắn có thể tái chế (chai nhựa, chai thủy tinh, bìa các tông, vỏ đồ hộp kim loại,...) và thùng chứa chất thải rắn khác (thức ăn thừa, rau, thịt, củ, quả,...).

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

Bố trí khu vực tập kết rác thải có mái che, nền bê tông, rãnh thu nước rỉ rác (30 x 40cm) đặt tại khu Tây Bắc dự án.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

- Thực hiện đúng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án, đảm bảo tuân thủ quy định kỹ thuật về an toàn và môi trường.

- Đảm bảo nguồn nhân lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường./.

